

Số: /BC-UBND

Đồng Phú, ngày tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2025;
kế hoạch thực hiện năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

Xã Đồng Phú được thành lập trên cơ sở sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tân Phú, xã Tân Tiến và xã Tân Lập theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 20/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. UBND xã đã triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh có mặt thuận lợi nhưng cũng gặp một số khó khăn nhưng với tinh thần đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm cao, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân toàn xã đã phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, đến nay đã đạt được những thành quả quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, cụ thể:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

Xã Đồng Phú có diện tích tự nhiên 138,66 km², dân số 11.933 hộ với 42.531 nhân khẩu; trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 1,62%, đồng bào theo các tôn giáo chiếm 19,14%. Xã Đồng Phú có vị trí tiếp giáp như sau:

+ Phía Tây giáp phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai và xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Đông giáp xã Tân Lợi, tỉnh Đồng Nai.

+ Phía Nam giáp xã Phú Giáo và xã Phước Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Phía Bắc giáp phường Bình Phước, tỉnh Đồng Nai.

Xã Đồng Phú có 20 thôn gồm: Tân An, Tân Liên, Bàu Ké, Thắng Lợi, Dên Dên, Thái Dũng, Tân Tiến, Minh Tân, Minh Hòa, An Hòa, Tân Hà, Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3, Thôn 4, Thôn 5, Thôn 6, Thôn 7, Thôn 8, Thôn 9.

Phát huy truyền thống cách mạng, lợi thế sẵn có của xã, trong những năm qua, mặc dù kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh và sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, sự cố gắng của các ban, ngành UBMTTQ và các đoàn thể, sự đồng thuận, đoàn kết của các tầng lớp Nhân dân. Qua đó, tình hình kinh tế - xã

hội, quốc phòng - an ninh của xã đã đạt được kết quả tích cực.

Các chế độ, chính sách về an sinh xã hội được thực hiện đồng bộ; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 0,0084%. Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi, xóa mù chữ đạt mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục Trung học cơ sở đạt mức độ 2; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 93,24%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 49,73%. Hệ thống khám chữa bệnh được củng cố và tăng cường cả về vật chất và đội ngũ cán bộ y tế; các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “gia đình văn hóa”, “ấp, khu phố văn hóa”, “cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “xã đạt chuẩn nông thôn mới” được phát động, triển khai sâu rộng và được các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, khơi dậy tinh thần đoàn kết giúp nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, chung sức xây dựng Nông thôn mới.

2. Thuận lợi

Thực hiện Thông báo số 238-TB/TW ngày 07/4/2009 kết luận của Ban Bí thư Trung ương về Đề án “Chương trình xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” có xã Tân Lập (cũ) được Trung ương chọn thực hiện thí điểm mô hình Nông thôn mới giai đoạn 2009 - 2011, đó là tiền đề cơ bản, quan trọng để tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới.

Bước đầu tổ chức thực hiện Chương trình, xã luôn nhận được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sát, sự hỗ trợ nhiệt tình từ cấp tỉnh đã tạo thuận lợi trong suốt quá trình tổ chức thực hiện; các chủ trương từ Trung ương được tỉnh cụ thể hóa ban hành các văn bản, được huyện triển khai kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận trong tổ chức thực hiện, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Nghị quyết và Quyết định như: Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 06/12/2013 của Tỉnh ủy Bình Phước về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Phước giai đoạn 2013-2020; Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 05/7/2019 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mức hỗ trợ và nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020; Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 Quy định về cơ chế đầu tư đối với công trình đặc thù thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014-2020. Ngoài ra, các văn bản hướng dẫn, hỗ trợ của các Sở, ngành chức năng của tỉnh, sự nhận thức cao của chính quyền địa phương và Nhân dân khi triển khai chương trình tạo điều kiện thuận lợi trong tổ chức thực hiện thành công các mục tiêu xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn.

Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội xã từng bước được đầu tư ngày càng đồng bộ. Đặc biệt hạ tầng giao thông trên địa bàn xã được đầu tư kết nối với các xã lân cận, đường ĐT741 tuyến giao thông huyết mạch kết nối thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra xã đang hoàn thành 04 tuyến đường kết nối.

Về cơ cấu kinh tế năm 2025: Nông nghiệp 18%, công nghiệp - xây dựng 49,5%, Thương mại - dịch vụ 32,5%. Công nghiệp - xây dựng phát triển mạnh,

đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu kinh tế. Toàn xã có 485 doanh nghiệp sản xuất - chế biến; 2 khu công nghiệp (Bắc Đồng Phú, Nam Đồng Phú) và 04 cụm công nghiệp (Tân Tiến 1, Tân Tiến 2, Tân Phú, Hà My) tỷ lệ lấp đầy đạt trên 90%, thu hút hơn 100 doanh nghiệp đầu tư và tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng đều qua các năm, tập trung vào chế biến nông - lâm sản, may mặc, gỗ, bao bì... Hạ tầng công nghiệp được đầu tư đồng bộ, công nghệ sản xuất ngày càng hiện đại.

Xã có địa hình đa dạng tương đối bằng phẳng, tài nguyên đất phong phú, đặc biệt có hệ thống suối, hồ chứa nước lớn như: Hồ Suối Giai, hồ Bà Mụ ... tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng đa dạng có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp, tạo sự tươi mát, khí hậu ôn hòa và thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái như: Khu du lịch Đảo Yến - Sơn Hà, khu du lịch sinh thái Suối Giai thu hút hơn 100.000 lượt khách/năm, mang lại những lợi thế cho các dịch vụ du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của xã. Đất đai màu mỡ thích hợp cho phát triển sản xuất nông nghiệp, hình thành những vùng chuyên canh như: Điều, Cao su, cây ăn trái với nhiều loại cây như: Bưởi, Cam, Quýt, Sầu riêng, Chuối... Đồng Phú có nhiều cảnh đẹp, có lợi thế về tiềm năng phát triển du lịch, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp theo chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ, gắn kết với phát triển các loại hình du lịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

Nhân dân Đồng Phú có truyền thống đoàn kết, cần cù lao động, sáng tạo, đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực và kinh nghiệm trong công tác quản lý, hệ thống giáo dục, y tế phát triển đồng bộ. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện; an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng nâng cao; cùng với tinh thần đoàn kết, quyết tâm trong lãnh chỉ đạo của Đảng ủy - UBND xã, sự bắt tay vào cuộc của các cơ quan, đơn vị, Trưởng các thôn và được Nhân dân đồng tình, hưởng ứng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong thực hiện Chương trình.

3. Khó khăn

Vào thời điểm bắt đầu triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gặp nhiều khó khăn như:

Cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư nhiều đời sống Nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp; trong khi đó công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ chưa phát triển. Tỷ lệ lao động trong nông nghiệp chiếm trên 80% lao động toàn xã, tỷ lệ lao động qua đào tạo thấp. Các hình thức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất hàng hóa. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hệ thống đường giao thông, điện, cơ sở vật chất văn hóa, giáo dục, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất và dân sinh. Bình quân xã đạt từ 4-5 tiêu chí, thu nhập bình quân đầu người đạt 13,6 triệu đồng/người/năm, tỷ lệ hộ nghèo chiếm 7,5%. Một số địa bàn dân cư sống không tập trung, thu nhập còn thấp, khối lượng đầu tư xây dựng Nông thôn mới, đặc biệt xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội rất lớn, trong khi nguồn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước có hạn, do đó rất cần sự tham gia của người dân. Nguồn thu nhập chính của người dân từ sản xuất nông nghiệp còn thấp, cuộc sống còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng thời tiết diễn biến phức tạp, thị trường, giá

cả, dịch bệnh... Chính vì vậy việc vận động Nhân dân đóng góp để thực hiện đầu tư, nâng cấp, xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Trong quá trình xây dựng Nông thôn mới, xã hầu hết tập trung nhiều vào xây dựng cơ sở hạ tầng, riêng lĩnh vực phát triển sản xuất nông nghiệp, ở quy mô tiêu thụ sản phẩm thô, phụ thuộc vào thị trường tiêu thụ, chưa có nhiều sản phẩm đặc trưng. Việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị chưa được phát triển rộng rãi.

Việc huy động nguồn vốn đã được thực hiện có hiệu quả nhưng tỷ lệ vốn để đầu tư vào phát triển sản xuất còn rất ít, hầu hết các mô hình được hỗ trợ vốn đều là những mô hình nhỏ lẻ, chưa phát huy hiệu quả cao để nhân rộng các mô hình.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tuy ổn định nhưng có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

Một số bộ phận người dân do chưa nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình nên chưa tích cực tham gia thực hiện, chưa phát huy được vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới.

Đây là một Chương trình bao quát nhiều nội dung, huy động nhiều nguồn lực thực hiện.

II. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Quán triệt sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình; tập trung quyết liệt đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh về Chương trình cho toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới để tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện; UBND xã xây dựng Đề án xây dựng Nông thôn mới, hàng năm có xây dựng kế hoạch, lộ trình và giải pháp cụ thể trong triển khai thực hiện. Tập trung chỉ đạo bộ phận chuyên môn rà soát, đánh giá hiện trạng theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, xây dựng quy hoạch và đề án xã Nông thôn mới theo quy định, làm căn cứ triển khai thực hiện. Chỉ đạo cụ thể hóa nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới vào kế hoạch công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, năm của cấp ủy, chính quyền. Quá trình thực hiện, định kỳ tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm và quan tâm công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Trong quá trình triển khai thực hiện, việc kiện toàn củng cố Ban Chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới xã giai đoạn 2010-2020, 2021-2025 được thực hiện kịp thời theo yêu cầu thực tế đặt ra. Hàng tháng, quý, Thường trực Đảng ủy làm việc với UBND xã họp giao ban để nghe báo cáo tiến độ và chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới tại xã để tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ đề ra.

Hàng năm, HĐND xã xây dựng kế hoạch tổ chức giám sát về tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nông thôn mới.

2. Công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn

- **Nội dung truyền thông:** Tập trung những chủ trương, cơ chế, chính sách của UBND tỉnh đã ban hành như: Cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn. Giao quyền chủ động cho người dân và cộng đồng trong thực hiện xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn xã. Các công trình xã hội hóa với phương châm Nhà nước và Nhân dân cùng làm như: Giao thông nông thôn, điện, nhà văn hóa và khu thể thao thôn... Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường giao thông, xã triển khai thực hiện theo cơ chế hỗ trợ của tỉnh và vận động Nhân dân hiến đất, hoa màu, ngày công; thu gom, xử lý rác thải, chất thải; các chính sách để huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước, nhất là huy động từ người dân...

- **Đối tượng truyền thông:** Toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, nhằm giúp các đối tượng hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động để cùng chung tay xây dựng Nông thôn mới.

- **Phương thức truyền thông:** Công tác tuyên truyền được thực hiện phong phú, đa dạng thông qua các hình thức như: Tổ chức hội nghị học tập Chỉ thị, Nghị quyết, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng Nông thôn mới; Hội thi, hội diễn, các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao, tuyên truyền thông qua Đội thông tin lưu động, trên hệ thống loa đài truyền thanh, các hình thức tuyên truyền cổ động trực quan (pano, băng rôn, xe lưu động...), lồng ghép tuyên truyền trong các buổi họp thôn và tuyên truyền miệng qua những người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. Hàng năm, thông qua nội dung câu hỏi kiến thức và nội dung chương trình văn nghệ, tiểu phẩm tại Liên hoan "thôn văn hóa" đã lồng ghép để tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới, năm 2025 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã đã thực hiện hơn 10 tin, bài, hình ảnh, bài viết, phóng sự, phỏng vấn về công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Mỗi tin bài tuyên truyền có thời lượng từ 05 đến 10 phút. Mỗi tuần phát 03 lần (tổng thời lượng tuyên truyền đạt trên 2 giờ).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ

1. Tiêu chí số 1 - Quy hoạch

Căn cứ các quy định của Trung ương, các Bộ, ngành và quy định của UBND tỉnh. Xã đã hoàn thành phê duyệt Đồ án quy hoạch, Đề án XDNTM tại Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 đối với xã Tân Tiến (cũ), Quyết định số 3693/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 đối với xã Tân Lập (cũ),

UBND các xã (cũ) đã công bố, công khai rộng rãi và tiến hành cắm mốc theo quy hoạch. 100% xã (cũ) đã xây dựng quy chế quản lý quy hoạch; rà soát, bổ sung quy hoạch, đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí mới và tình hình thực tế, phù hợp với quy hoạch theo vùng, theo ngành, phù hợp với Kế hoạch thực hiện Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng Nông thôn mới gắn với đô

thị hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng...; đã được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư nông thôn; phù hợp quy hoạch phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nông thôn mới

Xã đã rà soát, cập nhật, bổ sung điều chỉnh quy hoạch, Đề án xây dựng Nông thôn mới đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản quy định, hướng dẫn hiện hành, điều kiện thực tế địa phương, được sự đồng thuận cao của cộng đồng dân cư, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng Nông thôn mới.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: *Xã đạt Tiêu chí số 1 về Quy hoạch theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

2.2. Tiêu chí số 2 - Giao thông

Thực hiện Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về áp dụng cơ chế đặc thù đầu tư các công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh (*trong đó tỉnh hỗ trợ xi măng, huyện hỗ trợ cát, đá và phí vận chuyển xi măng*) với phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, trong đó, người dân nông thôn đã phát huy cao trách nhiệm, quyền lợi, chủ động tham gia tích cực, thực hiện xây dựng Nông thôn mới. Ngoài ra, vận động Nhân dân hiến cây, hiến đất để mở rộng, làm đường giao thông với diện tích trên 500.000 m² để làm đường; xã thường xuyên phát động Nhân dân, các đoàn thể tham gia phong trào vệ sinh môi trường các tuyến đường; vận động Nhân dân tự tháo dỡ vi phạm hành lang an toàn giao thông dưới lòng, lề đường, vỉa hè; phát động Nhân dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan khu dân cư; công tác duy tu, bảo trì được thực hiện hàng năm.

Qua các năm triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, đã phát huy sức mạnh tổng hợp các nguồn lực đầu tư bằng nhiều nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và sự đóng góp của Nhân dân, đến nay xã Đồng Phú đã đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thiện hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn (láng nhựa, bê tông, cấp phối sỏi đỏ).

- Đường ĐT: Trên địa bàn có 01 tuyến ĐT741 đi qua, với chiều dài 9,5km, mặt đường bê tông nhựa, 06 làn xe,

- Đối với hệ thống đường giao thông nông thôn, đường thôn/xóm và đường nội đồng do xã quản lý, đầu tư: Đã đầu tư và đang khai thác với chiều dài các tuyến khoảng 180km đường các loại. Kết cấu mặt đường: Bê tông nhựa, láng nhựa, bê tông xi măng và cấp phối sỏi đỏ đảm bảo phù hợp với quy hoạch của xã và được bảo trì hàng năm; đảm bảo kết nối giao thông với các xã lân cận và khu vực.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: *Xã đạt Tiêu chí số 2 về Giao thông theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*

2.3. Tiêu chí số 3 - Thủy lợi

Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên

- Về tưới chủ động: Trên địa bàn xã diện tích trồng cây lâu năm (Cao su, Điều)

khá lớn chiếm 97,7% diện tích cây lâu năm, đây là cây trồng không cần tưới nước chủ động, nhưng vẫn đảm bảo sinh trưởng và phát triển bình thường. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp cần tưới chủ động là 2.186/2.146 ha đã được tưới chủ động, đạt 100% bao gồm: Cây Tiêu, cây ăn trái và diện tích trồng cây hàng năm.

- Về tiêu chủ động: Đạt 100%, cụ thể: Đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp đất chưa sử dụng đều được tiêu nước chủ động.

- Hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp:

- + Trên địa bàn xã có hồ: Suối Giai, Bà Mụ và có các ao, hồ, suối đảm bảo cung cấp nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- + Hệ thống kênh mương: Tại xã hệ thống kênh hồ Suối Giai Tân Lập 1,8 km phục vụ tưới tiêu cho khoảng 30 ha.

Công tác phòng, chống thiên tai được quan tâm triển khai thực hiện tốt; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã được thành lập và thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo hoạt động có hiệu quả. Hàng năm Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã đều xây dựng phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai và phân công nhiệm vụ, địa bàn phụ trách cho các thành viên Ban Chỉ huy để tổ chức thực hiện. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống thiên tai cho người dân. Thường xuyên tổ chức tập luyện nhằm nâng cao khả năng cứu hộ và năng lực xử lý tình huống để giảm thiệt hại tối thiểu về tính mạng và tài sản của Nhân dân khi có thiên tai xảy ra.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 3 về Thủy lợi theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.4. Tiêu chí số 4 - Điện

- Trong những năm qua, với sự nỗ lực, quyết tâm của UBND tỉnh và phối hợp cùng với ngành điện tập trung đầu tư, nâng cấp, mở rộng hệ thống lưới điện trung thế và hạ thế nông thôn từ nguồn vốn của Trung ương, vốn EU (vay nước ngoài) và ngành điện; xã đã vận động người dân hiến đất, cây trồng giải phóng mặt bằng để đảm bảo hành lang an toàn lưới điện; đến nay hệ thống điện đảm bảo an toàn kỹ thuật theo quy định của Bộ Công thương.

- Tỷ lệ hộ dân có điện, sử dụng an toàn đạt 99,9%.

- Phong trào xây dựng hệ thống đèn đường chiếu sáng được quan tâm triển khai thực hiện và được sự đồng thuận cao của Nhân dân; đến nay tỷ lệ đường bê tông hóa, nhựa hóa có điện đường chiếu sáng, đạt 51,73%.

- 100% khu trung tâm xã có điện chiếu sáng, 88% các tuyến trục đường chính các thôn có điện chiếu sáng công cộng, 90% tuyến đường ĐT741 trên địa bàn xã có hệ thống chiếu sáng.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 4 về Điện theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.5. Tiêu chí số 5 - Trường học

Đầu tư nâng cấp, xây mới và thực hiện sửa chữa các công trình trường học,

không còn phòng học tạm bợ, xã có các trường học từ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, THPT; các trường đều nằm ở khu dân cư tạo điều kiện thuận lợi cho con em đến trường.

Đến nay, các trường học trên địa bàn có đầy đủ cơ sở vật chất, như: Có khuôn viên đủ diện tích theo quy định trường chuẩn quốc gia; có đầy đủ phòng học, phòng bộ môn, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, thư viện ...; các trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh đều đạt chuẩn; các khu công trình công cộng; hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường; các trường đều có hệ thống công nghệ thông tin, có kết nối Internet; 100% trường có nguồn nước hợp vệ sinh, có hệ thống tiêu thoát nước, sân chơi bãi tập, khu nhà vệ sinh riêng cho học sinh, cho giáo viên đảm bảo quy định, bãi tập có cây xanh, bóng mát đảm bảo môi trường xanh - sạch - đẹp - an toàn.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 5 về Trường học theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

2.6. Tiêu chí số 6 - Cơ sở vật chất văn hóa

Xã có nhà hội trường, các khu thể thao, sân vận động đảm bảo theo quy định; trụ sở làm việc của xã đảm bảo yêu cầu làm việc đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

- Về Trung tâm Văn hóa - thể thao xã: có 01 trung tâm đang hoạt động, xã có khu Thể thao diện tích từ 700 - 1.000 m² trở lên, gồm sân bóng đá mini, sân bóng chuyền da, bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng bàn, khu vực vui chơi giải trí cho trẻ em...; sân vận động xã đạt diện tích đảm bảo tổ chức Đại hội Thể dục - Thể thao, các hoạt động thể thao hàng ngày của Nhân dân như: Bóng đá, kéo co, chạy bộ, chạy việt dã, khu vui chơi cho trẻ em...

- Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn: 20/20 khu dân cư của xã đều có: sân bóng chuyền và sân cầu lông phục vụ cho Nhân dân trên địa bàn, nhà văn hóa thôn đáp ứng đủ các điều kiện về sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí của Nhân dân trong thôn, cũng như tổ chức thường xuyên các hoạt động của các loại hình Câu lạc bộ tại thôn như: CLB thể hình, thể dục thẩm mỹ, thể dục dưỡng sinh, võ thuật, tennis ... Hệ thống thiết chế Nhà Văn hóa thôn được quan tâm đầu tư đã góp phần lưu giữ được nhiều vốn văn hóa truyền thống của dân tộc trên địa bàn tiêu biểu như: Câu lạc bộ "Gia đình Văn hóa", Câu lạc bộ "Gia đình phát triển bền vững", Câu lạc bộ liên thế hệ, Câu lạc bộ "Văn nghệ truyền thống"... Phòng đọc sách báo tại các Nhà Văn hóa thôn đã duy trì hoạt động thường xuyên, với hệ thống sách, báo luôn được luân chuyển mỗi năm từ 100-170 đầu sách, báo đã thu hút nhiều bạn đọc tham gia.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Tiêu chí số 7 - Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tiêu chí về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Đến nay, trên địa bàn xã có 03 chợ gồm: chợ Đồng Phú, chợ Tân Lập, chợ Tân Tiến; 03 siêu thị: CoopMart, Điện máy xanh, Thế giới di động; 03 cửa hàng hệ thống bách hóa xanh và 1.000 cửa hàng bán lẻ; hệ thống chợ trên

địa bàn đều được đầu tư xây dựng kiên cố đảm bảo đúng quy định về xây dựng chợ; hệ thống chợ, siêu thị, cửa hàng trên địa bàn luôn đảm bảo phục vụ cho việc kinh doanh, buôn bán của người dân thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.8. Tiêu chí số 8 - Thông tin và Truyền thông

- Cơ sở hạ tầng, mạng lưới viễn thông được các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp, phát triển rộng khắp đáp ứng tốt nhu cầu thông tin liên lạc, sử dụng dịch vụ truy cập internet của người dân. Xã có điểm bưu điện, có trên 70% hộ dân và cán bộ, công nhân viên nối đường truyền internet đến tận nhà, 99% hộ dân có sử dụng điện thoại cố định và di động.

- Hệ thống truyền thanh đến các thôn được đầu tư, nâng cấp.

- Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành: Đã trang bị đầy đủ máy vi tính cho cán bộ, công chức chuyên môn và các hội đoàn thể; các máy tính đều được kết nối internet. Hiện xã đang sử dụng phần mềm quản lý văn bản do Sở Thông tin và Truyền thông triển khai đảm bảo tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí. Việc ứng dụng hệ thống quản lý văn bản giúp tiết kiệm thời gian, nhân lực, chi phí in ấn, đi lại gửi văn bản thủ công. Hệ thống một cửa điện tử liên thông có hiệu quả, đảm bảo công khai minh bạch, giảm bớt, rút ngắn thời gian, chi phí đi lại của người dân khi đến thực hiện các thủ tục hành chính.

- Có mạng Wifi miễn phí ở các điểm công cộng: Tất cả các điểm công cộng như UBND xã, nhà văn hóa các thôn, trạm y tế đều có mạng wifi công cộng miễn phí.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.9. Tiêu chí số 9 - Nhà ở dân cư

- UBND xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội vận động người dân chủ động xây dựng, chỉnh trang nhà cửa và các công trình phụ đảm bảo vệ sinh, gọn gàng, sạch sẽ. Đến nay thông qua các cuộc vận động, Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”, “Vì người nghèo” đã hỗ trợ xây mới và nâng cấp, sửa chữa 120 căn nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình chính sách, với tổng kinh phí 12,0 tỷ đồng.

- Nhà ở trên địa bàn xã hầu hết được chỉnh trang xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ thụ hưởng của người dân. Đến nay, tỷ lệ hộ có nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định đạt trên 98,25% (11.724/11.933 hộ), không còn các trường hợp nhà tạm và dột nát.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ

2.10. Tiêu chí số 10 - Thu nhập

- Xã Đồng Phú được tỉnh định hướng phát triển thành xã công nghiệp của tỉnh; tuy nhiên, Đảng ủy, UBND xã vẫn xác định mục tiêu sản xuất nông nghiệp song song với phát triển công nghiệp trong xây dựng Nông thôn mới của xã. Trong những năm qua, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã tiếp tục phát triển theo đúng định hướng, sản xuất theo quy mô hàng hóa, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm trong cơ cấu kinh tế nhưng tăng về giá trị với định hướng phát triển cây công nghiệp lâu năm chủ lực là cây Cao su, Điều; phát triển nhanh diện tích cây ăn trái có giá trị cao và tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi trong tổng cơ cấu ngành nông nghiệp. Giá trị nông nghiệp tăng trung bình 4,45%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 ước đạt 88 triệu đồng/người/năm.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: *Xã đạt Tiêu chí số 10 về Thu nhập theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*

2.11 Tiêu chí số 11 – Nghèo đa chiều

- Thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, thông qua các dự án, mô hình phát triển sản xuất, đặc biệt là mô hình hỗ trợ con giống bò Laisind cho hộ nghèo (từ nguồn vốn phát triển sản xuất) đã góp phần giảm nhanh. Công tác chăm lo đời sống cho hộ nghèo, đặc biệt là hộ nghèo người dân tộc thiểu số được quan tâm.

- Một số kết quả cụ thể như: Số thẻ BHYT cấp cho người thuộc đối tượng Nhà nước hỗ trợ 100% như: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số...

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn xã theo chuẩn mới đến nay còn 01 hộ, giảm còn 0,0084%.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: *Xã đạt Tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

2.12. Tiêu chí số 12 - Lao động

Trong những năm qua, xã luôn quan tâm đến giải quyết việc làm cho người dân nông thôn, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm. Bên cạnh đó, các chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề được triển khai góp phần nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, ổn định cuộc sống, góp phần đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 49,73%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: *Xã đạt Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

2.13. Tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất

Xác định vai trò quan trọng của kinh tế hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm góp phần nâng cao trình độ sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế cao trong khu vực nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo động lực để thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn

mới thành công. Xã Đồng Phú đã tập trung chỉ đạo trong việc phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã nhằm đưa mô hình kinh tế này vào phát triển rộng rãi trên địa bàn, tạo điều kiện để nông dân được tiếp cận với mô hình hợp tác xã kiểu mới. Đã hình thành mô hình sản xuất theo hướng liên kết như: Các trang trại chăn nuôi tập trung ký kết đầu ra sản phẩm với các Công ty: CP, CJ, Japfa; mô hình sản xuất đạt chuẩn VietGAP, HTX trồng cây ăn trái, HTX trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP có ký kết hợp đồng với cơ sở thu mua.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông hộ theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.14. Tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo

Đến nay, xã đã đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 2; xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) đạt 93,24%.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.15. Tiêu chí số 15 - Y tế

Các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế - Dân số được quan tâm đầu tư: Trạm y tế xã đều được xây mới hoặc nâng cấp sửa chữa mở rộng, mua sắm bổ sung trang thiết bị thiết yếu và trang thiết bị y học cổ truyền đảm bảo nhu cầu chăm sóc, bảo vệ nâng cao sức khỏe người dân. Đồng thời công tác xã hội hóa y tế được đẩy mạnh có nhiều cơ sở hành nghề y dược tư nhân được thành lập.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được bảo đảm, chất lượng ngày càng được nâng cao và đạt chuẩn theo quy định. Trạm Y tế xã luôn thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, an toàn vệ sinh thực phẩm, không để dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra trên địa bàn; công tác khám chữa bệnh được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác phòng, chống bệnh dịch thực hiện tốt, không để xảy ra dịch bệnh lây lan.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 15 về Y tế theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.16. Tiêu chí số 16 - Văn hóa

- Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, xây dựng thôn văn hóa, gia đình văn hóa được tích cực triển khai thực hiện góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn. 100% khu dân cư (20/20 khu dân cư) trên địa bàn xã đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, các thôn xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới; đồng thời xây dựng Quy ước, Hương ước của thôn thực hiện nếp sống văn minh; giữ gìn đoàn kết; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, gắn với xây dựng nông thôn mới góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tạo niềm tin trong Nhân dân. Các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, bản sắc văn hóa dân tộc được giữ vững. Các hộ dân đăng ký và cam kết thực hiện gia đình văn

hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

- Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 16 về Văn hóa theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.17. Tiêu chí số 17 - Môi trường và An toàn thực phẩm

- *Chỉ tiêu 17.1* - Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy định:

Đến nay, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100% (trong đó 65% hộ sử dụng nước sạch);

- *Chỉ tiêu 17.2* - Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường:

Trên địa bàn có khoảng gần 500 cơ sở sản xuất và hộ kinh doanh cá thể (bao gồm các cơ sở sản xuất hoạt động trong Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, Nam Đồng Phú và Cụm công nghiệp: Tân Tiến 1, Tân Tiến 2, Tân Phú, Hà My) đã thực hiện lập hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định. Trong quá trình hoạt động, hầu hết các cơ sở sản xuất kinh doanh đã cơ bản chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường theo quy định. Các hộ kinh doanh và cơ sở sản xuất trên đều đảm bảo các quy định về môi trường, các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký đề án bảo vệ môi trường đã tiến hành đăng ký và cam kết thực hiện theo quy định.

- *Chỉ tiêu 17.3* - Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung:

Công tác quản lý môi trường có chuyển biến tích cực, xã đã làm tốt công tác tuyên truyền hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các hộ dân trên địa bàn thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân. Xã thành lập các tổ thu gom rác thải tập trung về địa điểm tập kết và được đưa đi xử lý để đảm bảo vệ sinh môi trường. Công tác chỉnh trang lại nhà cửa, cải tạo vườn cây, trồng cây xanh bóng mát các tuyến đường giao thông các thôn, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp được đơn vị, các cơ sở sản xuất kinh doanh và Nhân dân triển khai thực hiện tốt

- *Chỉ tiêu 17.4* - Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn ($\geq 2 \text{ m}^2/\text{người}$): có 42.531 nhân khẩu/108.028 m^2 cây xanh, đạt 2,45 $\text{m}^2/\text{người}$.

- *Chỉ tiêu 17.5* - Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Nghĩa trang, quy hoạch và quản lý theo quy hoạch; công tác quản lý nghĩa trang theo quy hoạch được đảm bảo, việc mai táng và an táng đều được thực hiện theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh của người dân, các nghĩa trang đều có quy chế quản lý.

- *Chỉ tiêu 17.6* - Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định:

+ Thu gom và xử lý chất thải rắn: Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt: bố trí những điểm tập kết rác thải phù hợp để thuận tiện cho việc bỏ rác của người dân, cụ thể: trên tuyến ĐT741 bố trí 110 thùng rác 03 ngăn có nắp đậy tại các địa điểm công cộng như trường học, cơ quan, nhà văn hóa thôn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ để phục vụ công tác phân loại rác, bỏ rác và thu gom rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Đối với các khu dân cư, điểm dân cư, khu vực tập kết rác sinh hoạt đã trang bị thùng chứa rác và hướng dẫn hộ dân tự phân loại rác tại nguồn, tận dụng triệt để rác hữu cơ để làm phân bón.

+ Công tác thu gom, xử lý rác thải tại bãi rác: Tăng cường xử lý bằng chế phẩm sinh học để hạn chế mùi hôi và diệt côn trùng, nhất là trong thời điểm giao mùa. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của chính quyền địa phương và cơ quan chức năng trong việc yêu cầu đơn vị thu gom, vận chuyển xử lý rác đúng quy trình kỹ thuật, đảm bảo vệ sinh môi trường.

+ Công tác thu gom xử lý đối chất thải rắn công nghiệp và nguy hại tại các Khu công nghiệp trên địa bàn được thực hiện đúng quy định.

- *Chỉ tiêu 17.7* - Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Tại các điểm sản xuất trang bị các thùng chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định về chất thải rắn.

+ Trung tâm y tế khu vực, trạm y tế xã và cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đều thực hiện nghiêm việc thu gom, xử lý đối với các chất thải rắn phát sinh trong quá trình khám, điều trị bệnh cho người dân, đảm bảo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 quy định về quản lý chất thải y tế.

+ Đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đạt 100% đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- *Chỉ tiêu 17.8* - Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Tỷ lệ hộ dân nông thôn có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 99%. Tỷ lệ trường học, trạm Y tế có nước sạch và nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 100%, về cơ bản đảm bảo 3 sạch theo mức quy định của vùng.

- *Chỉ tiêu 17.9* - Tỷ lệ các cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ sinh môi trường:

+ Trên địa bàn chất thải trong chăn nuôi được xử lý chủ yếu qua hầm biogas, đệm lót sinh học, các chế phẩm xử lý ô nhiễm môi trường đã giảm thiểu ô nhiễm môi trường và lợi ích kinh tế.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 100%. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường đạt 100%.

- *Chỉ tiêu 17.10* - Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm

tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm:

+ Công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường kiểm tra và thường xuyên tuyên truyền tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và hành động cho người quản lý, sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trong việc thực hiện các quy định của Nhà nước, góp phần bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, phát triển kinh tế - xã hội.

+ 100% hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.

- *Chỉ tiêu 17.11* - Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: Có trên 30% hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại các hộ gia đình.

- *Chỉ tiêu 17.12* - Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: Có trên 65% tỷ lệ chất thải nhựa được thu gom xử lý theo quy định.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 17 về Môi trường và An toàn thực phẩm theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.18. Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

- Hệ thống chính trị được củng cố, kiện toàn; cấp ủy, chính quyền xã đã tích cực, làm tốt công tác tổ chức và củng cố xây dựng hệ thống chính trị địa phương vững mạnh; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, công chức có những bước chuyển biến theo hướng tích cực; 100% cán bộ lãnh đạo và công chức xã đạt chuẩn theo quy định.

- Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định như: Đảng ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn TNCS HCM, Hội Cựu Chiến binh, Hội Nông dân. Đối với các thôn có đủ tổ chức gồm: Chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh.

- Công chức phụ trách, Trưởng các thôn tham gia hội nghị trực tiếp, trực tuyến về các nội dung liên quan đến Chương trình MTQG XDNTM.

- Xã có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: Xã đạt Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và Tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2.19. Tiêu chí số 19 - Quốc phòng và An ninh

- *Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng.*

Ban Chỉ huy Quân sự (CHQS) có trụ sở làm việc riêng và trang, thiết bị cơ bản đảm bảo theo quy định. Chỉ huy trưởng là Ủy viên UBND xã; Phó Chỉ huy

trưởng, Trợ lý Ban CHQS xã theo chính quyền 2 cấp là công chức, Chính trị viên, Chính trị viên phó là cán bộ kiêm nhiệm. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban CHQS được đào tạo đạt chuẩn quy định, hàng năm, được tham gia tập huấn, bồi dưỡng về chính trị, quân sự, pháp luật và nghiệp vụ chuyên môn.

+ Chế độ, chính sách: Cán bộ Ban CHQS xã được hưởng phụ cấp thâm niên, phụ cấp quản lý đơn vị. Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Trợ lý Ban CHQS xã được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.

+ Hàng năm, 100% đơn vị Dân quân tự vệ được tổ chức giáo dục chính trị, pháp luật và huấn luyện quân sự đặc biệt, quản lý, sử dụng thành thạo các loại vũ khí trang bị, công cụ hỗ trợ theo phân cấp, quân số đạt trên 90% tổng số Dân quân tự vệ, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng nòng cốt bảo vệ Đảng, chính quyền, tính mạng tài sản của Nhân dân.

+ Hoàn thành các chỉ tiêu về quốc phòng: Tuyên truyền, vận động và triển khai thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ hàng năm theo chỉ tiêu giao; đảm bảo 100% quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương được đăng ký quân dự bị và quản lý theo quy định; 100% quân nhân dự bị động viên và phương tiện kỹ thuật được đăng ký, quản lý, sẵn sàng động viên khi có lệnh.

- *Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội*

+ Trên địa bàn xã, tình hình an ninh chính trị được giữ vững, ổn định; không phát sinh khiếu kiện đông người kéo dài và hình thành điểm nóng về an ninh trật tự; lực lượng công an quản lý tốt địa bàn, đối tượng, chủ động tham mưu xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm, bảo đảm đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; tội phạm và tệ nạn xã hội (trộm cắp, ma túy, cờ bạc, nghiện hút...) được kiềm chế, năm sau thấp hơn năm trước...

+ Xã đã thực hiện tốt cuộc vận động “Vì bình yên cuộc sống, từng người, từng nhà từng cơ quan đơn vị hãy làm nhiều việc tốt về an ninh trật tự (ANTT)”, xây dựng khu dân cư an toàn về ANTT, xây dựng các mô hình tự quản về ANTT ở khu dân cư. Các mô hình tự quản về ANTT được UBND xã xây dựng và hoạt động có hiệu quả như: Đội phòng, chống tội phạm do công an xã làm chỉ huy. Đã lắp 200 camera an ninh tại các thôn, đảm bảo hoạt động 24/24 giờ.

+ Xã được công nhận đạt chuẩn an toàn về ANTT, lực lượng công an xã được xây dựng, củng cố trong sạch, vững mạnh theo quy định.

Đánh giá mức độ đạt tiêu chí: *Xã đạt Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.*

V. Nguồn vốn thực hiện năm 2025

Vốn NSNN đã bố trí năm 2025: 1,51 tỷ đồng

Vốn nhân dân đóng góp: 0,375 tỷ đồng.

VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung: Tiếp tục triển khai Chương trình xây dựng Nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân bền vững, có tính chiều sâu; thực hiện xây dựng Nông thôn mới nâng cao, Nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, đảm bảo môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

b) Mục tiêu cụ thể: Phân đầu 03 thôn đạt tiêu chí khu dân cư nông thôn kiểu mẫu. Các thôn còn lại tiếp tục duy trì đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo: Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp về xây dựng nông thôn mới; thường xuyên nâng cao năng lực tổ chức quản lý điều hành chương trình, quản lý Nhà nước đến khu dân cư đối với các nhiệm vụ về xây dựng nông thôn mới.

- Công tác thông tin, tuyên truyền: Tiếp tục phát huy và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách trong thực hiện Chương trình gắn với thực hiện các chương trình, đề án về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập: Đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại theo hướng gắn với việc xây dựng chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến khâu cung cấp sản phẩm ra thị trường; ưu tiên phát triển các sản phẩm có thế mạnh của địa phương; thực hiện có hiệu quả chương trình đào tạo việc làm gắn với nhu cầu sử dụng lao động của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn để tạo việc làm, thu nhập ổn định cho lao động nông thôn.

- Về huy động nguồn lực xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội: Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn; đa dạng hóa các khoản huy động bằng tiền, đất đai, công lao động, vật liệu.... đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng về giao thông, văn hóa, giáo dục... đảm bảo sự đồng thuận trong Nhân dân, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội.

- Công tác kiểm tra, rà soát đánh giá các tiêu chí nông thôn mới thực hiện thường xuyên, làm cơ sở xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện giữ vững, nâng chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Quản lý và phòng chống tốt dịch bệnh cây trồng, vật nuôi. Hướng dẫn xây dựng các chuỗi liên kết trong sản xuất chăn nuôi, trồng trọt, tăng giá trị sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

3. Về bố trí nguồn vốn đầu tư

- Ưu tiên bố trí các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh, vốn lồng ghép từ các Chương trình mục tiêu khác để đầu tư thực hiện Chương trình xây dựng

nông thôn mới.

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư cho Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng NTM năm 2025 trên địa bàn xã và kế hoạch thực hiện năm 2026; UBND xã báo cáo HĐND xã./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Đảng ủy UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị xã;
- Trưởng các thôn;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT. 

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Hùng Phi